TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 246/2019/QĐST-HNGĐ	*Tp. Kon Tum, ngày 23 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 437/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 giữa: Anh Lê Xuân Q; Địa chỉ: Trung đoàn A, Sư đoàn B, Quân đoàn C, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum và chị Ngô Thị S; Địa chỉ:Thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81,82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:** Anh Lê Xuân Q và chị Ngô Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Xuân Q và chị Ngô Thị S thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự thỏa thuận: Giao cháu Lê Gia H, sinh ngày 11/8/2012 cho anh Lê Xuân Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lê Gia H đủ 18 tuổi. Giao cháu Lê Thảo M, sinh ngày 01/01/2018 cho chị Ngô Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lê Thảo My đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, các đương sự phải chịu, anh Lê Xuân Q thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Lê Xuân Q đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0001849 ngày 29/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Hoàn trả lại cho anh Lê Xuân Q 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*), nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum.
- UBND thị trấn Đăk Rve;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ HƯỜNG